

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: LUẬT KINH TẾ - THƯƠNG MẠI**  
**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần: LUẬT CẠNH TRANH (COMPETITION LAW)**

**Mã số:**

**2. Số tín chỉ: 02**

**3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Luật hệ chính quy

**4. Phân bổ thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	10	5			15
2	10	5			15

**5. Điều kiện tiên quyết:** Luật thương mại Việt Nam 1,2

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức: Cung cấp cho người học những vấn đề lý luận chung và một số nội dung cơ bản của cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh

- Kỹ năng: Giúp người học có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để lý giải các vấn đề liên quan đến hoạt động cạnh tranh và vận dụng vào giải quyết các công việc cụ thể liên quan đến hoạt động cạnh tranh trong đời sống và công việc.

- Thái độ: Người học có thái độ đúng đắn với môn học, có ý thức tôn trọng pháp luật, tuân thủ các quy định pháp luật về cạnh tranh và có ý thức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Học xong môn học này sinh viên sẽ hiểu các kiến thức về luật cạnh tranh, chống cạnh tranh không lành mạnh.... Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào việc nghiên cứu khoa học, phân tích và giải quyết các vấn đề về luật cạnh tranh phát sinh trong thực tiễn đời sống.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lý luận về pháp luật cạnh tranh thị trường liên quan, thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền, tập trung kinh tế theo luật cạnh tranh Việt Nam, khái quát về cạnh tranh không lành mạnh, miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

Phải nghiên cứu tài liệu và nội dung bài học trước giờ lên lớp; chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng; chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận. Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 80% thời lượng của chương trình.

## 9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh (chủ biên) (2016), Giáo trình luật cạnh tranh, NXB. CAND, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[1] *Tìm hiểu luật cạnh tranh* (2006), NXB Lao động xã hội, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh;

[2] Thái Quang Sa (1999), *Cạnh tranh cho tương lai*, NXB Trung tâm thông tin KHKT hóa chất;

[3] *Đàm phán trong kinh doanh- Cạnh tranh hay hợp tác* (2006) NXB TP. Hồ Chí Minh;

[4] Khánh Huyền (2005), *Bill Gates trí tuệ kinh doanh*, NXB. Văn hóa thông tin.

- Các văn bản pháp luật liên quan.

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Đánh giá dựa trên mức độ đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ; Đánh giá theo hướng giúp phát triển năng lực người học và có khả năng phân loại trình độ của sinh viên.

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận	Quan sát, ghi danh...	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: - Nội dung kiến thức 1: Khái quát về cạnh tranh - Nội dung kiến thức 2: Pháp luật về cạnh tranh	- Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp - Đánh giá qua các tình huống do sinh viên xây dựng, sưu tập.	
3	Hoạt động nhóm: - Nội dung kiến thức: thỏa thuận hạn chế cạnh tranh - Kỹ năng: Kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.	Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá theo thang điểm	
4	Bài kiểm tra: - Nội dung 1: Thủ tục miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm - Nội dung 2: Tổ tụng cạnh tranh	Kiểm tra lý thuyết Thực hành xây dựng tình huống	
<i>Các bài thi</i>			

6	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp	
---	-----------------------	-------------------	--

### 11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	35%	60%

### 12. Nội dung chi tiết học phần

#### CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CẠNH TRANH VÀ PHÁP LUẬT CẠNH TRANH (2LT, 1BT)

- 1.1 Khái quát về cạnh tranh
- 1.2 Những vấn đề lí luận về pháp luật cạnh tranh
- 1.3 Khái quát về pháp luật cạnh tranh Việt Nam

#### CHƯƠNG 2 CĂN CỨ XÁC ĐỊNH HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH (3LT, 2BT)

- 2.1 Xác định thị trường liên quan
- 2.2 Sức mạnh thị trường

#### CHƯƠNG 3 PHÁP LUẬT VỀ KIỂM THỎA THUẬN HẠN CHẾ CẠNH TRANH (3LT, 2BT)

- 3.1 Khái quát về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh
- 3.2 Quy định về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo luật cạnh tranh Việt Nam

#### CHƯƠNG 4 PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT HÀNH VI LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH THỊ TRƯỜNG VỊ TRÍ ĐỘC QUYỀN (3LT, 2BT)

- 4.1 Khái quát về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền
- 4.2 Quy định về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền theo luật cạnh tranh Việt Nam

#### CHƯƠNG 5 PHÁP LUẬT VỀ KIỂM THỎA VÀ TẬP TRUNG KINH TẾ (3LT, 1BT)

- 5.1 Khái quát về tập trung kinh tế
- 5.2 Quy định về tập trung kinh tế theo luật cạnh tranh Việt Nam

#### CHƯƠNG 6 PHÁP LUẬT VỀ CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH (3LT, 1BT)

- 6.1 Khái quát về cạnh tranh không lành mạnh
- 6.2 Quy định về của pháp luật Việt Nam về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hình thức xử lí

#### CHƯƠNG 7 TỔ TỤNG CẠNH TRANH, THỦ TỤC MIỄN TRỪ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT CẠNH TRANH (3LT, 1BT)

- 7.1 Tổ tụng cạnh tranh
- 7.2 Thủ tục miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm
- 7.3 Xử lí vi phạm pháp luật cạnh tranh

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2017*  
**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Hoàng Dương Hùng**